

Số: 51/2019/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2019

V/v: *Yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn*

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Hữu Hiệu.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Công - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 228/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Trung H, sinh ngày 09/6/1977;

Địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện G, tỉnh Hải Dương.

- Chị Phạm Thị T, sinh ngày 13/4/1963;

Địa chỉ: X, Y, Germany (Cộng hòa liên bang Đức); số hộ chiếu: Z do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức cấp ngày 14/6/2011.

Anh Nguyễn Trung H, chị Phạm Thị T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị T trình bày: Anh H và chị T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/5/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi kết hôn, anh H và chị T sống chung với nhau tại Cộng hòa liên bang Đức đến ngày 30/11/2017 anh H phải về nước để chờ cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa liên bang Đức cấp thị thực. Sau đó, vì lý do hoàn cảnh gia đình, anh H không sang Cộng hòa liên bang Đức sống với chị T nữa. Anh H và chị T không thống nhất được nơi cư trú chung ở

Việt Nam hay ở Đức nên vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đến nay, anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã thống nhất cùng làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Về lệ phí ly hôn: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Chị Phạm Thị T có đơn ly hôn với nội dung: Đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh H. Chị T ủy quyền cho anh H thay mặt chị giao nhận các văn bản cho Tòa án đồng thời xin được giải quyết vắng mặt. Đơn của chị T có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị T, chấp nhận sự tự nguyện của anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Do người yêu cầu là chị Phạm Thị T hiện đang cư trú tại Cộng hòa liên bang Đức và anh Nguyễn Trung H có nơi cư trú tại tỉnh Hải Dương nên việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm b khoản 4 Điều 363 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị T đều đề nghị vắng mặt nên Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự theo khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị T kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Cộng hòa liên bang Đức đến ngày 30/11/2017 thì anh H về Việt Nam. Do vợ chồng xa cách nên nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong việc anh H sẽ sang Đức hay chị T sẽ về Việt Nam để vợ chồng đoàn tụ. Anh H và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần công nhận. Anh H và chị T không có con

chung, không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 55, Điều 123 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37, điểm b khoản 4 Điều 363, khoản 2 Điều 367, Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung H và chị Phạm Thị T.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trung H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0009554 ngày 21/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương, anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định giải quyết việc dân sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi công bố.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Trần Hữu Hiệu